

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH: NGHỊ ĐỊNH
SỐ 116/2025/NĐ-CP NGÀY 05/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
(Thực hiện đối với văn bản ban hành mới)

Quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị định số 116/2025/NĐ-CP)	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
Khoản 3 Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: a) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật khác chưa được quy định tại Điều 6 Nghị định này; b) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật quy định tại Điều 6 Nghị định này cho phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này; c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này; d) Mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 02 lần mức hỗ	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên quy định tại Điều 6, Điều 7 và khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.	- Đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định “<i>Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên</i>”. - Đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị định số 116/2025/NĐ-CP)	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
trợ quy định tại Điều 7 Nghị định này”.		
Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với: 1. Cơ sở sản xuất quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định này. 2. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này. 3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định này. Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản. 2. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động: Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật; trực tổ, chốt, trạm đề	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Đối tượng áp dụng a) Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, <u>các doanh nghiệp nhỏ và vừa</u>, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản <u>trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</u>. b) Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động: Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để	- Bổ sung thêm đối tượng áp dụng là “các doanh nghiệp nhỏ và vừa” là thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân dân tỉnh quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP để đảm bảo bao quát hết các đối tượng chi tác động, ảnh hưởng của dịch bệnh động vật, đảm bảo sự công bằng của chính sách theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. - Đồng thời, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế trên địa bàn tỉnh; - Cụ thể giới hạn phạm vi áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị định số 116/2025/NĐ-CP)	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
kiểm soát dịch bệnh động vật.	phòng, chống dịch bệnh động vật; trực tổ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật. c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện <u>Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</u>	
Điều 6. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất 1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn: a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi; b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi; c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi; d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi; đ) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi; e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi; g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg. 2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản: a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con; b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con; c) Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg; d) Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa,	Điều 2. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất 1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn: Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật của các cơ sở sản xuất động vật trên cạn thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ. 2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản: Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật của các cơ sở sản xuất động vật thủy sản thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ. Điều 3. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật	- Đảm bảo phù hợp quy định khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP; - Mức hỗ trợ đề xuất bằng với mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP là cơ bản phù hợp với nguyên tắc “Nhà nước hỗ trợ một phần thiệt hại do dịch bệnh động vật, không đền bù thiệt hại” với chi phí sản xuất thực tế của người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh hiện nay. - Đồng thời phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế trên địa bàn tỉnh và phù hợp với Quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị định số 116/2025/NĐ-CP)	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9.000.000 đồng/ha; đ) Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha; e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50 - 100 con/m²); 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m²); 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m²); g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha; h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha; i) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha; k) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg; l) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg; m) Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg; Điều 7. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật 1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết. 2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong	1. Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ. 2. Đối với người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ.	

Quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị định số 116/2025/NĐ-CP)	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.		
Điều 14. Quy định chuyển tiếp 1. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. 2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật xảy ra đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Quyết định 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của thủ tướng chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.	Điều 4. Quy định chuyển tiếp 1. Thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ. 2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ trong thời gian từ ngày 25 tháng 7 năm 2025 đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.	Đảm bảo tính liên tục của chính sách hỗ trợ, sự công bằng của chính sách cho những đối tượng đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành; đảm bảo thực hiện quyền của tổ chức, cá nhân chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi; phù hợp quy định tại của Điều 14 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nhất là sự cần thiết quy định mức hỗ trợ người chăn nuôi lợn có lợn bị buộc tiêu hủy do bệnh DTLCP để sớm khôi phục sản xuất, hỗ trợ công cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống xử lý dịch bệnh DTLCP trong thời gian vừa qua trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: - Từ 25/7/2025: Nghị định số 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực (<i>trừ khoản 2 Điều 8, có hiệu lực từ 01/01/2026</i>); đồng thời các văn bản sau hết hiệu lực: Nghị định số 02/2017/NĐ-CP của Chính phủ (<i>trừ quy định tại Điều 14 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP</i>); Quyết định 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008, Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của

Quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị định số 116/2025/NĐ-CP)	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
		Thủ tướng Chính phủ (theo khoản 3, Điều 15 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP); nếu không quy định điều khoản chuyển tiếp cho thời gian từ ngày 25/7/2025 (ngày Nghị định 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực) đến ngày Nghị quyết của HĐND có hiệu lực sẽ tạo ra khoảng trống của chính sách. - Trên thực tế: Từ ngày 17/7/2025 đến nay (ngày 22/8/2025), dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã phát sinh xảy ra tại 98 hộ, 62 thôn của 28 xã; số lợn mắc, chết, buộc tiêu hủy là 2.359 con, khối lượng lợn tiêu hủy 126.279 kg. Ước tính thiệt hại kinh tế khoảng trên 10 tỷ đồng và hàng tỷ đồng chi cho công tác phòng, chống, ngăn chặn, xử lý ổ dịch. Phần lớn nông hộ và trang trại nhỏ, vừa có lợn mắc bệnh DTLCP phải tiêu hủy 100% đàn lợn đang nuôi, cá biệt có một vài trang trại quy mô vừa, nhiều dây chuồng riêng biệt thực hiện an toàn sinh học thì tỷ lệ lợn ốm, chết buộc phải tiêu hủy cũng lên đến 50-70%, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế cho người nuôi lợn. - Hiện nay, không có văn bản quy phạm pháp luật nào của tỉnh cụ thể hóa theo quy định của Nghị định 02/2017/NĐ-CP, Quyết định 719/QĐ-TTg, Quyết định số 1442/QĐ-TTg; - Nếu Nghị quyết của HĐND tỉnh chỉ áp dụng quy định chuyển tiếp theo khoản 1,

Quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị định số 116/2025/NĐ-CP)	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
		khoản 2 Điều 14 của Nghị định 116/2025/NĐ-CP thì không đảm bảo tính liên tục của chính sách cho thời gian từ ngày 25/7/2025 đến ngày Nghị quyết có hiệu lực. - Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 Luật Chăn nuôi, các tổ chức, cá nhân chăn nuôi đã thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định có quyền được hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh theo quy định của pháp luật. - Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: <i>“Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để đảm bảo lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định hiệu lực trở về trước”</i>.
	Điều 5. Điều khoản thi hành Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.	Cần thiết để đảm bảo Nghị quyết không phải chỉnh sửa, bổ sung khi các quy định được dẫn chiếu áp dụng.